

Số: 188/2024/QĐST-HNGĐ

Hà Nội, ngày 28 tháng 5 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Điều 212; Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình 2014;

Căn cứ khoản 1 Điều 36 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ giải quyết việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 233/2024/TLST-VHNGĐ về “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*” ngày 10 tháng 5 năm 2024, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Chị Nguyễn Thị A, sinh năm 1995

HKTT: 9/137 Phan Đình Phùng, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định.

Địa chỉ nơi ở hiện nay: Số 16, ngõ 84 đường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội.

Và anh Vũ Xuân D, sinh năm 1994

HKTT: 82 Ngô Quyền, phường Phạm Ngũ Lão, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

Địa chỉ nơi ở hiện nay: Số 16, ngõ 84 đường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị A và anh Vũ Xuân D tự nguyện kết hôn tự nguyện năm 2021, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Trần Hưng Đạo, thành phố Nam Định. Quá trình chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn gay gắt, không thể hòa giải được do không phù hợp về lối sống, bất đồng quan điểm sống. Nguyên nhân mâu thuẫn của anh chị chủ yếu do giữa hai người có nhiều khác biệt trong quan điểm

sống, phát sinh nhiều mâu thuẫn trong cuộc sống không thể giải quyết dẫn đến thường xuyên cãi vã trong gia đình. Nay anh chị xác định mâu thuẫn vợ chồng thật sự trầm trọng, cùng yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh chị được thuận tình ly hôn nên được Tòa án chấp nhận.

2. Về con chung: Chị Nguyễn Thị A và anh Vũ Xuân D cùng thống nhất xác định có 01 (Một) con chung là cháu Vũ H, sinh ngày 12/5/2022. Ly hôn, anh chị thoả thuận giao cháu Vũ H cho chị A trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của anh D về việc sẽ cấp dưỡng nuôi con chung là 3.000.000 đồng/tháng (Ba triệu đồng) kể từ tháng 6/2024 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc khi có Quyết định khác của pháp luật thay thế.

3. Về tài sản chung (Động sản và bất động sản, nhà ở): Chị Nguyễn Thị A và anh Vũ Xuân D cùng thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về công nợ: Chị Nguyễn Thị A và anh Vũ Xuân D cùng thống nhất anh chị không vay nợ ai và không ai nợ gì anh chị. Anh chị không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

5. Về lệ phí HNGĐST: Chị Nguyễn Thị A chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Ghi nhận sự tự nguyện của chị Nguyễn Thị A về việc chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm của anh Vũ Xuân D. Tổng cộng là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) được trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng lệ phí chị Nguyễn Thị A đã nộp theo biên lai thu số 0000633 ngày 06/5/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Cầu Giấy. Nay chuyển thành lệ phí.

Đã hết thời hạn 07 (Bảy) ngày làm việc, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và Biên bản ghi nhận sự thuận tình ly hôn của đương sự, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Chị Nguyễn Thị A và anh Vũ Xuân D cùng thống nhất thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** Chị Nguyễn Thị A và anh Vũ Xuân D cùng thống nhất xác định có 01 (Một) con chung là cháu Vũ H, sinh ngày 12/5/2022. Ly hôn, anh chị thoả thuận giao cháu Vũ H cho chị A trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của anh D về

việc sẽ cấp dưỡng nuôi con chung là 3.000.000 đồng/tháng (Ba triệu đồng) kể từ tháng 6/2024 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc khi có Quyết định khác của pháp luật thay thế.

Anh Vũ Xuân D được quyền tự do đi lại thăm nom chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được quyền cản trở.

- **Về tài sản chung (Động sản và bất động sản, nhà ở):** Chị Nguyễn Thị A và anh Vũ Xuân D thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về công nợ:** Chị Nguyễn Thị A và anh Vũ Xuân D cùng thống nhất anh chị không vay nợ ai và không ai nợ gì anh chị. Anh chị không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

2. Về lệ phí HNGĐST: Chị Nguyễn Thị A chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Ghi nhận sự tự nguyện của chị Nguyễn Thị A về việc chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm của anh Vũ Xuân D. Tổng cộng là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) được trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng lệ phí chị Nguyễn Thị A đã nộp theo biên lai thu số 0000633 ngày 06/5/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Cầu Giấy. Nay chuyển thành lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội;
 - Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội;
 - Chi cục Thi hành án dân sự quận Cầu Giấy, TP. Hà Nội;
 - UBND phường Trần Hưng Đạo, thành phố Nam Định.
- (Giấy chứng nhận kết hôn số 26/2021 ngày 22/9/2021);
- Các đương sự;
 - Lưu VP; Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Vũ Thị Thu Hằng